

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA: NGOẠI NGỮ

ĐỀ THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2023 - 2024

Mã học phần: 71ENGL30332

Tên học phần: Nói 1

Mã nhóm lớp học phần: 71ENGL30332_01,02,03,04,04,06,07,08,09,10,11,12

Thời gian làm bài (phút/ngày): 3 phút/ cặp sinh viên

Hình thức thi: **Đối thoại theo cặp**

ĐỀ BÀI:

Sinh viên bốc thăm một trong những tình huống sau đây:

SITUATION 1:

STUDENT A:

You are a freshman, and you intend to join the FOLA Club (Foreign Language Club). Make some small talk with the other members and get to know each other.

STUDENT B:

You are a Second Year University student, and you are already a member of FOLA Club (Foreign Language Club). Try to make small talks to the freshmen new members of FOLA.

SITUATION 2:

STUDENT A:

You are a NETFLIX Movie lover. Give some good suggestions and recommendations on what genres and titles of movies are interesting to watch.

STUDENT B:

You would like to relax by watching a movie on Netflix. Ask your friend some recommendations and feedback about the latest movies.

SITUATION 3:

STUDENT A:

You are focused listening to the lecture of the teacher; however, you feel uncomfortable with your classmate who is playing mobile games whose music is quite loud. Give advice.

STUDENT B:

Your classmate confronted (spoke directly) to you were playing mobile games loudly while the class is ongoing. Apologize for your misbehavior and manners in class.

SITUATION 4:

STUDENT A:

You are a freshman at Van Lang University, and this is your first time to live in Ho Chi Minh City. You were surprised by the traffic, and you came in late for class. Ask for advice on how to avoid this problem on rush/peak hours.

STUDENT B:

Give advice on how your classmate who is new to Ho Chi Minh City can save time and avoid traffic problems during rush/peak hour.

SITUATION 5:

STUDENT A:

You think your friend is spending so much money for skincare and beauty products. Give advice on how to take care of oneself without being an over-spender.

STUDENT B:

You realize that you are becoming a shopaholic (addicted to shopping). You are overspending on buying beauty and skincare products. Ask for some tips and recommendation on how you can save.

SITUATION 6:

STUDENT A:

You are a Vietnamese “food-lover”. Give recommendations and suggestions to your Foreign Teacher who would like to try some local dishes and cuisines.

STUDENT B:

You are a foreign teacher. Ask one of your students on where to go and what local food to try. You may invite the student to give you a food tour.

SITUATION 7:

STUDENT A:

You saw your classmate who seemed having some problems studying at Van Lang University. He/she feel worried about English. Have a small discussion and try to give some useful and helpful advice.

STUDENT B:

You are a freshman student of the Faculty of Foreign Language at Van Lang University. You feel less confident about your English, and you are worried of your classes. Ask for help and some advice.

SITUATION 8:

STUDENT A:

You are an active Social Media user (Facebook/Instagram/TikTok) and you have a lot of followers. Give suggestions and recommendations to your classmate on how you can positively influence others and what are Do’s and Don’ts on social media.

STUDENT B:

You want to try some Social Media app and create your own content. Ask for some tips and advice to your classmate who is active on Facebook, Instagram, and TikTok.

SITUATION 9:**STUDENT A:**

You are a freshman student at Van Lang University. This is your first time in Ho Chi Minh City, and you met a lot of people from different provinces of Vietnam. Have a small discussion about your family and get to know each other better.

STUDENT B:

You want to know more about the family culture of your classmate who is from another province. Have a small discussion and get to know each other more about your families.

SITUATION 10:**STUDENT A:**

You met a new classmate, and you feel that you both have the same personality. Talk about your hobbies, styles, and so on. Start a conversation and make friends.

STUDENT B:

You felt good about one of your classmates as he/she seemed friendly in class. You both are Freshman students. Make friends and talk about hobbies, styles, and so on.

HƯỚNG DẪN:

- Hướng dẫn sinh viên trình bày: Sinh viên bốc thăm một trong 10 chủ đề và có thời gian chuẩn bị 3 phút trước khi trình bày đoạn hội thoại theo cặp. Thời gian trình bày 1 cặp: 3 phút.

- Tiêu chí chấm điểm bao gồm: Sự chính xác, Ngữ pháp, Ngôn ngữ và ý tưởng (4 điểm). Sự trôi chảy, Phát âm rõ ràng, Nói tự nhiên (4 điểm). Sự phù hợp, Dùng từ vựng/ cấu trúc thích hợp với hoàn cảnh (thông thường hay trang trọng) (2 điểm).

Tiêu Chí Đánh Giá Môn Nói 1

Phương pháp đánh giá	Trọng số (%)	Giỏi (8.5-10 điểm)	Khá (7-8.4 điểm)	Trung bình (5.5-6.9 điểm)	Trung bình yếu (4-5.4 điểm)
Sự chính xác (Accuracy): -Ngữ pháp -Ngôn ngữ và ý tưởng	40	Vận dụng chính xác các kiến thức về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng) trong việc giao tiếp trong một tình huống cụ thể.	Vận dụng tương đối chính xác các kiến thức về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng) trong việc giao tiếp trong một tình huống cụ thể.	Có nhiều lỗi sai trong việc vận dụng các kiến thức về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng) trong việc giao tiếp trong một tình huống cụ thể.	Vận dụng được rất ít các kiến thức về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng) trong việc giao tiếp trong một tình huống cụ thể.
Sự trôi chảy (Fluency): -Phát âm rõ ràng -Nói tự nhiên (ít vấp, ít lúng túng)	40	Thể hiện sự tự tin, phát âm rõ ràng và nói rất trôi chảy khi giao tiếp bằng tiếng Anh trôi chảy	Thể hiện sự tự tin, phát âm rõ, nhưng đôi lúc ngập ngừng trong khi giao tiếp bằng tiếng Anh	Phát âm chưa rõ, không tự tin và nhiều ngập ngừng khi giao tiếp bằng tiếng Anh	Phát âm quá nhiều lỗi sai, ngập ngừng không truyền tải được thông điệp khi giao tiếp bằng tiếng Anh

<p>Sự phù hợp (Appropriacy): Dùng từ vựng/ cấu trúc thích hợp với hoàn cảnh (thông thường hay trang trọng)</p>	<p>20</p>	<p>Thể hiện được sự hiểu biết và tinh tế trong cách chọn lọc các từ vựng cấu trúc phù hợp với hoàn cảnh và mục đích giao tiếp.</p>	<p>Sử dụng từ vựng và cấu trúc một cách tương đối phù hợp với hoàn cảnh và mục đích giao tiếp.</p>	<p>Sử dụng từ vựng chưa linh hoạt, thỉnh thoảng sử dụng cấu trúc không phù hợp với hoàn cảnh và mục đích giao tiếp.</p>	<p>Không biết chọn lọc từ vựng và thường xuyên sử dụng sai cấu trúc với hoàn cảnh và mục đích giao tiếp.</p>
--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------

Rubrics for Speaking 1

Evaluation methods	Weight (%)	Excellent (8.5-10 points)	Fair (7-8.4 points)	Average (5.5-6.9 points)	Moderately weak (4-5.4 points)
<p>Accuracy: -Grammar -Language and ideas</p>	<p>40</p>	<p>Accurately apply knowledge of language (grammar and vocabulary) in communication in a specific situation.</p>	<p>Relatively accurate application of knowledge of language (grammar and vocabulary) in communication in a specific situation.</p>	<p>There are many mistakes in applying knowledge of language (grammar and vocabulary) in communication in a particular situation.</p>	<p>Apply very little knowledge of language (grammar and vocabulary) in communication in a specific situation.</p>

Fluency: -Articulate -Speak naturally (less tripping, less awkwardness)	40	Show confidence, pronounce clearly, and speak fluently when communicating in fluent English	Show confidence, pronounce clearly, but sometimes hesitate when communicating in English	Unclear pronunciation, lack of confidence and many hesitations when communicating in English	Pronouncing too many mistakes, hesitant to convey the message when communicating in English
Appropriacy: Use vocabulary/structure appropriate to the situation (casual or formal)	20	Show understanding and subtlety in the selection of structured vocabulary appropriate to the context and purpose of communication.	Use vocabulary and structures relatively appropriate to the context and purpose of communication.	Using vocabulary is not flexible, sometimes using structures that are not suitable for communication situations and purposes.	Not knowing how to choose vocabulary and often using the wrong structure with the situation and purpose of communication.

Ngày biên soạn: 14/10/2023

Giảng viên biên soạn đề thi: Jonathan Alcantara Illana

Ngày kiểm duyệt: 29/10/2023

Trưởng Bộ môn kiểm duyệt đề thi: TS. Nguyễn Hòa Mai Phương